

Số: /CTCTH-TTHT
V/v khai thuế, nộp thuế

Cần Thơ, ngày tháng năm

Kính gửi: Các Doanh nghiệp kinh doanh nông sản nhập khẩu; các Doanh nghiệp, Cá nhân kinh doanh thương mại điện tử, livestream bán hàng, kinh doanh trên nền tảng số trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Trong thời gian vừa qua, các Doanh nghiệp kinh doanh nông sản nhập khẩu; các Doanh nghiệp, Cá nhân kinh doanh thương mại điện tử, livestream bán hàng, kinh doanh trên nền tảng số thực hiện khai thuế đầy đủ, nộp hồ sơ khai thuế và nộp thuế vào ngân sách Nhà nước đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên vẫn còn một số Doanh nghiệp, Cá nhân chưa khai thuế đầy đủ, chưa nộp hồ sơ khai thuế và nộp thuế vào ngân sách Nhà nước đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

Để các Doanh nghiệp kinh doanh nông sản nhập khẩu; các Doanh nghiệp, Cá nhân kinh doanh thương mại điện tử, livestream bán hàng, kinh doanh trên nền tảng số trên địa bàn thành phố Cần Thơ kịp thời nắm bắt và thực hiện khai thuế, nộp thuế đúng theo quy định của pháp luật. Cục Thuế thành phố Cần Thơ lưu ý các Doanh nghiệp, Cá nhân thực hiện khai thuế, nộp thuế theo quy định của pháp luật như sau:

1. Trách nhiệm của người nộp thuế

Tại Điều 17 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định, trách nhiệm của người nộp thuế, trong đó có các Doanh nghiệp kinh doanh nông sản thực phẩm; các Doanh nghiệp, Cá nhân kinh doanh thương mại điện tử, livestream bán hàng, kinh doanh trên nền tảng số như sau:

- Khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế.

- Nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm.

- Chấp hành chế độ kế toán, thống kê và quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.

- Ghi chép chính xác, trung thực, đầy đủ những hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế, khấu trừ thuế và giao dịch phải kê khai thông tin về thuế.

- Lập và giao hóa đơn, chứng từ cho người mua theo đúng số lượng, chủng loại, giá trị thực thanh toán khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo quy

định của pháp luật.

2. Thời điểm lập hóa đơn

Tại Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ quy định, thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa, dịch vụ như sau:

- Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa (bao gồm cả bán tài sản nhà nước, tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước và bán hàng dự trữ quốc gia) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

- Thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền (không bao gồm trường hợp thu tiền đặt cọc hoặc tạm ứng để đảm bảo thực hiện hợp đồng cung cấp các dịch vụ: kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế; thẩm định giá; khảo sát, thiết kế kỹ thuật; tư vấn giám sát; lập dự án đầu tư xây dựng).

- Trường hợp giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao từng hạng mục, công đoạn dịch vụ thì mỗi lần giao hàng hoặc bàn giao đều phải lập hóa đơn cho khối lượng, giá trị hàng hóa, dịch vụ được giao tương ứng.

3. Hành vi trốn thuế

Tại Điều 143 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định, các hành vi trốn thuế như sau:

- Không nộp hồ sơ đăng ký thuế; không nộp hồ sơ khai thuế; nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế hoặc ngày hết thời hạn gia hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định của Luật này.

- Không ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp.

- Không xuất hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật hoặc ghi giá trị trên hóa đơn bán hàng thấp hơn giá trị thanh toán thực tế của hàng hóa, dịch vụ đã bán.

4. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ

Tại Khoản 5 Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định, mức phạt như sau:

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho người mua theo quy định.

5. Xử phạt hành vi trốn thuế

Tại Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt hành vi trốn thuế như sau:

“Điều 17. Xử phạt hành vi trốn thuế

1. Phạt tiền 1 lần số thuế trốn đối với người nộp thuế có từ một tình tiết giảm nhẹ trở lên khi thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không nộp hồ sơ đăng ký thuế; không nộp hồ sơ khai thuế hoặc nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế hoặc kể từ ngày hết thời hạn gia hạn nộp hồ sơ khai thuế, trừ trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 4 và khoản 5 Điều 13 Nghị định này;

b) Không ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp, không khai, khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, được miễn, giảm thuế, trừ hành vi quy định tại Điều 16 Nghị định này;

c) Không lập hoá đơn khi bán hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp người nộp thuế đã khai thuế đối với giá trị hàng hóa, dịch vụ đã bán, đã cung ứng vào kỳ tính thuế tương ứng; lập hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ sai về số lượng, giá trị hàng hóa, dịch vụ để khai thuế thấp hơn thực tế và bị phát hiện sau thời hạn nộp hồ sơ khai thuế;

...

2. Phạt tiền 1,5 lần số tiền thuế trốn đối với người nộp thuế thực hiện một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này mà không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

3. Phạt tiền 2 lần số thuế trốn đối với người nộp thuế thực hiện một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này mà có một tình tiết tăng nặng.

4. Phạt tiền 2,5 lần số tiền thuế trốn đối với người nộp thuế thực hiện một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này có hai tình tiết tăng nặng.

5. Phạt tiền 3 lần số tiền thuế trốn đối với người nộp thuế thực hiện một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này có từ ba tình tiết tăng nặng trở lên.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp đủ số tiền thuế trốn vào ngân sách nhà nước đối với các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này.

...”

* Tại khoản 2 Điều 108 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định, trường hợp kiểm tra thuế, thanh tra thuế mà phát hiện hành vi trốn thuế có dấu hiệu tội phạm thì cơ quan quản lý thuế chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra có thẩm quyền để điều tra theo quy định của pháp luật.

* Tại điểm đ khoản 1 Điều 38 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định, cơ quan thuế chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Cục Thuế thành phố Cần Thơ thông báo đến các Doanh nghiệp kinh doanh nông sản nhập khẩu; các Doanh nghiệp, Cá nhân kinh doanh thương mại điện tử, livestream bán hàng, kinh doanh trên nền tảng số trên địa bàn thành phố Cần Thơ được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (gửi qua email);
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Phòng TTKT1, 2 (để TB cho NNT thuộc Cục Thuế);
- Các chi cục Thuế (để TB cho NNT thuộc CCT);
- Website Cục Thuế;
- Lưu VT, TTHT(2).

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Huỳnh Tấn Phát